

Số: 1865/2020/QĐST-HNGĐ

Quận B, ngày 18 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 58, 59, 116, 117, 118, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1567/2020/TLST-VHNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1986
 - Ông Đỗ Văn V, sinh năm 1989
- Cùng địa chỉ: Đường U, Phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đỗ Văn V và Bà Nguyễn Thị B tự nguyện kết hôn từ năm 2015, và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyển số 01/2013 ngày 02 tháng 8 năm 2013. Sau khi kết hôn thì vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do kinh tế gia đình và không đồng quan điểm trong việc nuôi dạy con cái. Nay nhận thấy không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông, bà thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông V và Bà B có 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Thảo N, sinh ngày 31/10/2013 và Đỗ Khôi M sinh ngày 19/8/2015, hai bên thỏa thuận Bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/tháng/con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2020.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, người yêu cầu đã thỏa thuận được giải quyết toàn bộ nội dung việc hôn nhân gia đình về quan hệ hôn nhân, về con chung và về tài sản.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Văn V và Bà Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông V và Bà B thỏa thuận 02 con chung tên Đỗ Nguyễn Thảo N, sinh ngày 31/10/2013 và Đỗ Khôi M sinh ngày 19/8/2015 sẽ do Bà B là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng: Hai bên tự thỏa thuận ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 2.500.000đ/tháng/con vào ngày 15 dương lịch hàng tháng cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi). Bắt đầu thực hiện từ tháng 12/2020. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về các vấn đề khác:

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2013, quyền số 01/2013 ngày 02 tháng 8 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp không còn giá trị pháp lý.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do Ông Đỗ Văn V và Bà Nguyễn Thị B chịu được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0088367 ngày 16/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Bình Thạnh;
- UBND xã A, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Kiều Trang